

Bản án số: 193/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương và ông Nguyễn Hữu Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Đồng Thành Đ, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn ML, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Đồng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1945; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ 5; Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/10/2006, chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ ngày 05/11/2008.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Thành Đ là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2003. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/6/2017, Đ đi lên cơ sở điều trị Methadone - Trung tâm phòng chống HIV/AIDS ở thành phố BN để uống thuốc. Khi đến trung tâm uống thuốc Methadone, Đ thấy mọi người cũng đi uống thuốc Methadone nói chuyện với nhau là mua ma túy ở thị xã TS rẽ nên Đ đi thị xã TS để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến điểm dừng bến xe buýt thị xã TS; Đ đi đến gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm ở đó hỏi: Anh có biết chỗ nào bán ma túy không? Người đàn ông đó đã chỉ dẫn cho Đ nơi bán ma túy và Đ biết đó là làng Cẩm, Đ đi theo lời chỉ dẫn của người đàn ông đó

đến một ngôi nhà cửa đóng, ở dưới cánh cửa có một lỗ nhỏ kích thước khoảng 20cm x 05cm. Đ đến gần cửa nói nhỏ vào bên trong: Bán cho em hai cái, mỗi cái một trăm. Ý của Đ là hỏi mua 200.000đ ma túy. Sau đó Đ lấy 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000đ đút vào lỗ nhỏ ở dưới cánh cửa. Không thấy người trong nhà nói gì, Đ thấy người trong nhà ném ra 02 gói giấy bạc màu trắng qua chiếc lỗ ở cánh cửa. Đ biết là ma túy, cầm lên và nhặt 01 túi nilon màu trắng ở cạnh đó cho 02 gói ma túy vừa mua được vào túi nilon rồi đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc đi về nhà. Khi đến ngã tư thị trấn PM, huyện QV thì Đ vào quán nước của chị Nguyễn Thị Ph đang bán hàng nước ở khu vực ngã tư thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng trong túi quần phía trước bên phải Đồng Thành Đ đang mặc được niêm phong trong phong bì thư theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 823/KLGD-PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng có trọng lượng 0,2051 gam; Là ma túy; Loại ma túy: chất Heroine.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện QV, Đồng Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 152/CTr-VKS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Đồng Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đồng Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt: Đồng Thành Đ từ 22 đến 26 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư nguyên có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo Đồng Thành Đ nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đồng Thành Đ tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 13/6/2017, tại khu vực ngã tư PM, huyện QV, tỉnh BN, Đồng Thành Đ đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 0,2051 gam ma túy, chất Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, niêm phong theo quy định.

Như vậy, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của Đồng Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì thoả mãn nhu cầu lợi ích cho bản thân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 22/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/10/2006, chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ ngày 05/11/2008. Bản án này đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật, trong thời gian cải tạo tại Trại giam bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng bố là Đồng Văn T tham gia kháng

chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là lao động làm ruộng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho Đ theo Đ khai ở làng Cẩm, thị xã TS, nay Đ không nhớ đường vào, không nhớ nhà, không biết ai là người bán ma túy cho Đ. Cơ quan điều tra Công an huyện QV chưa xác minh làm rõ được nên tách ra, tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông lái xe ôm ở khu bến xe buýt thị xã TS chỉ cho Đ chỗ mua ma túy và người lái xe ôm chở Đ về thị trấn PM, Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan điều tra Công an huyện QV chưa xác minh làm rõ được nên tách ra, tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76; Điều 99; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Đồng Thành Đ 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2017 giữa Công an huyện QV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV).

Về án phí: Buộc bị cáo Đồng Thành Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Văn Đại